

A・B・C・D・E・F

## 技能実習のための雇用契約書 HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CHO THỰC TẬP KỸ NĂNG

Tổ chức thực hiện thực tập kỹ năng: KABUSIKIGAISHA ABC (Dưới đây gọi là Bên A) và Thực tập sinh kỹ năng (Bao gồm cả người dự kiến): HOANG NGUYEN CHAU (Dưới đây gọi là Bên B) đồng ý ký kết Hợp đồng lao động theo những điều khoản và điều kiện ghi trong bản Điều kiện lao động và Điều kiện thực tập kỹ năng kèm theo.

実習実施機関名 株式会社ABC (以下「甲」という。)と技能実習生(候補者を含む。) HOANG NGUYEN CHAU (以下「乙」という。)は、別添の雇用条件書に記載された内容に従い雇用契約を締結する。

Hợp đồng lao động này có hiệu lực từ thời điểm Thực tập sinh kỹ năng nhập cảnh vào Nhật Bản với tư cách lưu trú là “Thực tập kỹ năng (1)” và bắt đầu học kỹ năng theo tư cách lưu trú đó.

本雇用契約は、乙が、在留資格「技能実習1号-ロ」により本邦に入学して、同在留資格の技能修得する活動を開始する時点をもって効力を生じるものとする。

Trong trường hợp ngày nhập cảnh thực tế của Thực tập sinh kỹ năng khác với ngày dự kiến thì thời hạn Hợp đồng lao động ghi trong bản Điều kiện lao động cho thực tập kỹ năng (bắt đầu và kết thúc Hợp đồng lao động) sẽ được điều chỉnh theo ngày nhập cảnh thực tế.

雇用条件書に記載の雇用契約期間(雇用契約の始期と終期)は、乙の入学日が入学予定日と相違した場合には、実際の入学日に伴って変更されるものとする。

Tuy nhiên, Hợp đồng lao động sẽ kết thúc tại thời điểm Thực tập sinh kỹ năng mất tư cách lưu trú vì bất cứ lý do nào.

なお、乙が何らかの事由で在留資格を喪失した時点で雇用契約は終了するものとする。

Hợp đồng lao động và bản Điều kiện lao động cho Thực tập kỹ năng được làm thành mỗi thứ 2 (hai) bản, mỗi Bên A và B giữ mỗi thứ 1 (một) bản.

雇用契約書及び雇用条件書は2部作成し、甲乙それぞれが保有するものとする。

(Năm) (Tháng) (Ngày) Ký kết  
年 月 日 締結

Bên A (Đóng dấu) Bên B  
甲 印 乙

(Tên tổ chức thực hiện thực tập kỹ năng-  
Tên và chức vụ người đại diện-Đóng dấu)

(実習実施機関名・代表者役職名・氏名・捺印)

(Chữ ký của Thực tập sinh kỹ năng)  
(技能実習生の署名)